

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO

Về chế độ thực hiện tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp năm 2018

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- **Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:**

+ **Về trả lương:** Căn cứ vào tình hình, đặc điểm sản xuất, tổ chức lao động, Công ty quy định các hình thức trả lương như sau:

* *Hình thức trả lương thời gian (tháng):* dùng để trả lương cho những người lao động không thực hiện trả lương khoán.

* *Hình thức trả lương khoán:* dùng để trả lương cho bộ phận, người lao động thực hiện khoán sản phẩm, hợp đồng vụ việc. Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của Bộ luật lao động năm 2012.

* *Các khoản phụ cấp và bổ sung khác:* Ngoài các hình thức trả lương trên, căn cứ yêu cầu phát sinh do tình hình công việc, Giám đốc Công ty xem xét thêm các khoản phụ cấp, bổ sung ngắn hạn cho người lao động theo quy chế trả lương, thưởng cho NLĐ và theo quy định hiện hành.

+ **Về trả thưởng:**

* *Người lao động được hưởng tiền thưởng từ các nguồn sau:*

Quỹ tiền thưởng hàng năm từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty được trích lập từ lợi nhuận sau thuế.

Thưởng sáng kiến, cải tiến, thưởng tăng năng suất lao động, thưởng tiết kiệm vật tư và chi phí, hạch toán vào chi phí khác bằng tiền của Công ty. Mức thưởng do Giám đốc quyết định căn cứ vào hiệu quả công việc trên mang lại nhưng không được cao hơn số tiết kiệm chi phí do công việc đó mang lại trong 01 (một) năm.

* *Công ty thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động theo quy định:*

- Công ty xếp loại A được trích 3 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi;

- Công ty xếp loại B được trích 1,5 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi;

- Công ty xếp loại C được trích 01 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi;

- Công ty không thực hiện xếp loại thì không được trích lập hai quỹ khen thưởng, phúc lợi.



- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

+ **Về trả lương:** Quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty được xác định theo năm, tách riêng với quỹ tiền lương của người lao động, do công ty xây dựng và trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt. Hàng tháng, người quản lý Công ty tạm ứng không vượt quá 80% của số tiền lương, thù lao kế hoạch; số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm.

+ **Về trả thưởng:**

Căn cứ vào kết quả xếp loại Công ty và tiền lương tháng thực hiện của người quản lý, Công ty thực hiện trích lập quỹ thưởng người quản lý như sau:

- Doanh nghiệp xếp loại A được trích 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên;

- Doanh nghiệp xếp loại B được trích 01 tháng lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên;

- Doanh nghiệp xếp loại C hoặc doanh nghiệp không thực hiện xếp loại thì không được trích lập quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên.

b) **Quỹ tiền lương kế hoạch**

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động: 27.352.000.000 đồng.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: 2.423.000.000 đồng

c) **Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp**

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: thực hiện theo Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Quy chế trả lương, thưởng cho người lao động của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 59/QĐ-QTSC ngày 01 tháng 8 năm 2018.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Thực hiện theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

31882
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU
HẠN MỘT THÀNH VIÊN
HÀNG TRƯ
TP. HỒ


2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo (năm 2018)		Năm báo cáo (năm 2019)
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		II	II	II
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	135	133,25	137
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	16.884	18.032	17.572
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	27.352	28.833	28.888
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	6.838	7.208	7.222
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	21.105	22.540	21.965
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	6,08	6,08	7,0
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/ tháng	22,135	22,135	21,714
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	2.423	2.544	1.797
4	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/ tháng	33.209	34.868	21.393
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	303	318	225
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng			
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/ tháng	37,36	39,23	24,07

Nơi nhận:

- CNS;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: P.NS.



GIÁM ĐỐC *khng*

Lâm Nguyễn Hải Long